

Số: ~~11~~/NQ-SD3-ĐHĐCĐ

Đăk Nông, ngày 28 tháng 3 năm 2014

**NGHỊ QUYẾT**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2014**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 3**

Căn cứ luật Doanh nghiệp số 60/2005 QH 11 ngày 29/11/2005 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Sông Đà 3 được thông qua ngày 25/06/2013.

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1: Thông tin về Đại hội đồng cổ đông:**

Tên Công ty : Công ty cổ phần Sông Đà 3;

Tên viết tắt : SD3

Địa chỉ trụ sở : 105 Phạm Văn Đồng – TP. Pleiku - Gia Lai

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 5900189364 cấp lần thứ 8, ngày 05/6/2013; Nơi cấp: Sở Kế hoạch và đầu tư Tỉnh Gia Lai.

Vốn Điều lệ: 159.993.560.000 đồng được chia thành 15.999.356 cổ phần, mệnh giá 1 cổ phần là 10.000 đồng; Toàn bộ 15.999.356 cổ phần là cổ phần phổ thông.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 khai mạc hồi 8 giờ 00 phút, ngày 28 tháng 3 năm 2014.

Tại: Hội trường Công ty cổ phần Sông Đà 3 - Thôn 5, xã Đăk Sin, huyện Đăk R'lấp, tỉnh Đăk Nông;

**Ban chủ tọa gồm:**

- Ông Nguyễn Văn Bình - Chủ tịch HĐQT - Chủ tọa
- Các Thành viên HĐQT, BKS - thành viên

**Thư ký Đại hội:**

- Ông Phạm Duy Huân – Cán bộ phòng KTKH Công ty.
- Bà Vũ Thị Nga - Cán bộ phòng TCKT Công ty

**Điều 2: Cổ đông có quyền dự Đại hội:**

Tổng số cổ đông triệu tập là: 2.132 cổ đông; tương ứng với 15.999.356 cổ phần nắm giữ, chiếm 100% Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

*Trong đó:*

a. Trong nước:

- Cổ đông là cá nhân: 2.086 cổ đông, sở hữu 6.709.741 cổ phần, tương ứng 41,94% vốn điều lệ.
- Cổ đông là tổ chức: 22 cổ đông, sở hữu 8.953.419 cổ phần, tương ứng 55,96 % vốn điều lệ.

b. Nước ngoài:

- Cổ đông là cá nhân: 22 cổ đông, sở hữu 321.396 cổ phần, tương ứng 2,01 % vốn điều lệ.
- Cổ đông là tổ chức: 02 cổ đông, sở hữu 14.800 cổ phần, tương ứng 0,09% vốn điều lệ.

### **Điều 3: Cổ đông có mặt tham dự Đại hội:**

Cổ đông, đại diện cổ đông có mặt dự họp là: 33 cổ đông, sở hữu 10.997.754 cổ phần bằng 68,74 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Đại hội đủ điều kiện tiến hành họp theo quy định tại khoản 1 điều 18 Điều lệ Công ty cổ phần Sông Đà 3.

### **Điều 4: Nội dung Đại hội:**

**Cổ đông đã thảo luận và biểu quyết thông qua các vấn đề sau:**

1. Báo cáo hình thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2013 và kế hoạch triển khai năm 2014.
2. Báo cáo kết quả SXKD năm 2013, báo cáo tài chính năm 2013, phương pháp phân phối lợi nhuận năm 2013, kế hoạch xuất kinh doanh năm 2014 với các chỉ tiêu:

2.1. Tình hình thực hiện thực hiện kế hoạch năm 2013 và Báo cáo tài chính năm 2013 (Số liệu báo cáo tài chính đến ngày 31/12/2013 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH hãng Kiểm toán AASC):

-	Giá trị sản xuất kinh doanh	: 319,749 tỷ đồng	đạt 102,87% Kế hoạch năm
-	Doanh thu	: 402,97 tỷ đồng	đạt 144,69% kế hoạch năm
-	Lợi nhuận trước thuế	: 13,846 tỷ đồng	đạt 83,82% kế hoạch năm
-	Lợi nhuận sau thuế	: 12,479 tỷ đồng	
-	Tỷ suất LNTT/DT	: 3,44%	
-	Nộp NSNN	: 7,489 tỷ đồng	đạt 158,73% kế hoạch năm
-	Tổng tài sản	: 651,790 tỷ đồng	
+	Tài sản ngắn hạn	: 429,527 tỷ đồng	chiếm 65,90% tổng tài sản
+	Tài sản dài hạn	: 222,263 tỷ đồng	chiếm 34,10% tổng tài sản
-	Nguồn vốn	: 651,790 tỷ đồng	
+	Nợ phải trả	: 370,921 tỷ đồng	chiếm 56,91% tổng nguồn vốn
+	Vốn chủ sở hữu	: 280,869 tỷ đồng	chiếm 43,09% tổng nguồn vốn

2.2. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2013:



STT	Nội dung	Đơn vị tính	Số tiền
1	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	13.845.793.067
2	Thuế TNDN phải nộp	Đồng	3.977.834.445
-	<i>Thuế TNDN năm 2013</i>	<i>Đồng</i>	<i>1.366.960.212</i>
-	<i>Khoản truy thu thuế theo Biên bản kiểm tra thuế của Cục thuế tỉnh Gia Lai</i>	<i>Đồng</i>	<i>2.610.874.233</i>
3	Lợi nhuận sau thuế (1) – (2)	Đồng	9.867.958.622
4	Bù lỗ các năm trước	Đồng	8.377.952.218
5	Trích lập các quỹ	Đồng	670.502.882
a	<i>Quỹ dự phòng tài chính</i>	<i>Đồng</i>	<i>149.000.640</i>
b	<i>Quỹ khen thưởng, phúc lợi</i>	<i>Đồng</i>	<i>298.001.281</i>
c	<i>Quỹ đầu tư phát triển</i>	<i>Đồng</i>	<i>223.500.961</i>
6	Lợi nhuận để lại năm sau	Đồng	819.503.522
7	Lợi nhuận chia cổ tức	Đồng	0

### 2.3. Kế hoạch SXKD năm 2014:

#### 2.3.1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh:

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Kế hoạch	Ghi chú
1	Tổng giá trị SXKD	Triệu đồng	386.728	
2	Doanh thu	Triệu đồng	375.629	
3	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	15.858	
4	Nộp ngân sách	Triệu đồng	20.257	
5	Thu nhập BQ/người/tháng	Triệu đồng	5.158	
6	Tỷ lệ cổ tức dự kiến	%	5	

#### 2.3.2. Kế hoạch đầu tư:

TT	Nội dung đầu tư	Đơn vị tính	Số tiền	Ghi chú
I	Đầu tư nâng cao năng lực thiết bị thi công	Triệu đồng	63.534	
1	<i>Đầu tư mua sắm mới, sửa chữa nâng cấp thiết bị phục vụ thi công các công trình thủy điện.</i>	<i>Triệu đồng</i>	<i>63.534</i>	
II	Đầu tư tài chính	Triệu đồng	74.755	
1	<i>Đầu tư góp vốn vào các Công ty con</i>	<i>Triệu đồng</i>	<i>74.755</i>	
	Tổng cộng		138.289	



3. Thông qua tổng mức tiền lương và thù lao của các thành viên HĐQT, Ban KS năm 2013 và dự kiến năm 2014 như sau:

3.1. Tổng tiền lương và thù lao thực chi cho các thành viên HĐQT, BKS và thư ký Công ty năm 2013 là: 786.000.000 đồng, bằng 103 % so với dự toán năm 2013.

3.2. Dự kiến năm 2014:

- Tỷ lệ hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh (Doanh thu, lợi nhuận) của Công ty  $\geq 100\%$  kế hoạch năm, dự toán tổng mức lương, thù lao thành viên HĐQT, thù lao Ban kiểm soát tối đa như sau:

TT	Chức vụ	Lương/tháng/người (đồng)	Thù lao/tháng/người (đồng)
1	Chủ tịch HĐQT chuyên trách	47.000.000	
2	Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc	35.000.000	7.500.000
3	Thành viên HĐQT		7.500.000
4	Trưởng ban kiểm soát		7.500.000
5	Thành viên ban kiểm soát		3.500.000
6	Thư ký Công ty		3.500.000

- Các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh (doanh thu, lợi nhuận) của Công ty  $< 100\%$  kế hoạch năm: Lương của Chủ tịch HĐQT, thành viên HĐQT kiêm nhiệm chức danh điều hành Công ty, thù lao của thành viên HĐQT và Ban kiểm soát được hưởng tương ứng với tỷ lệ hoàn thành.

4. Thông qua báo cáo của Ban kiểm soát Công ty năm 2013 và kế hoạch hoạt động năm 2014.

5. Thông qua việc hủy đăng ký giao dịch cổ phiếu trên sàn giao dịch chứng khoán Upcom và đăng ký niêm yết cổ phiếu trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) cho 15.999.356 cổ phiếu Công ty cổ phần Sông Đà 3 trong năm 2014.

- Ủy quyền Hội đồng quản trị Công ty lựa chọn thời điểm, đơn vị tư vấn và các thủ tục liên quan khác thực hiện việc hủy đăng ký giao dịch cổ phiếu trên sàn Upcom và đăng ký niêm yết cổ phiếu trên sàn giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX).

6. Lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2014:

- Giao cho Hội đồng quản trị Công ty và Ban kiểm soát Công ty chủ động lựa chọn một trong những đơn vị kiểm toán độc lập được Ủy ban chứng khoán

Nhà nước chấp thuận để kiểm toán báo cáo tài chính năm 2014 của Công ty, phù hợp với quy định.

7. Sửa đổi Điều lệ Công ty:

Sửa đổi Khoản 2 điều 30 Điều lệ Công ty cổ phần Sông Đà 3 được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013 thông qua ngày 25/06/2013 như sau:

Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc điều hành là **năm (05)** năm và có thể được tái bổ nhiệm; sửa thành: Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc điều hành là **ba (03)** năm và có thể được tái bổ nhiệm.

8. Thông qua việc thay đổi thành viên ban kiểm soát:

Ông **Phạm Xuân Thông** hiện đang là Kế toán trưởng Ban Điều hành dự án Thủy điện Đồng Nai 5 được bổ nhiệm làm thành viên Ban kiểm soát và giữ chức vụ trưởng ban.

9. Cổ đông biểu quyết nhất trí thông qua toàn văn Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014.

**Điều 5. Điều khoản thi hành:**

Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Sông Đà 3 chỉ đạo bộ máy điều hành tổ chức thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ; Trong quá trình thực hiện kế hoạch SXKD, Hội đồng quản trị xem xét tình hình cụ thể thực hiện nhiệm vụ tại các công trường thi công để điều chỉnh kế hoạch phù hợp với thực tế. Ban kiểm soát tăng cường thực hiện chức năng kiểm tra, giám sát công tác quản lý và hoạt động SXKD theo quy định tại Điều lệ Công ty và Nghị quyết này.

**Nơi nhận:**

- UBCK Nhà nước;
- Sở GD&ĐT Hà Nội;
- TCT Sông Đà;
- Thành viên HĐQT; BKS;
- Các đơn vị trực thuộc;
- Website; Lưu HĐQT.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
Chủ tịch HĐQT



*Nguyễn Văn Bình*